

Số: 963/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

Thành lập Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về chỉ đạo, đôn đốc việc rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách đặc thù và các văn bản có liên quan để thực hiện Kết luận số 77-KL/TW ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Bộ Chính trị về Đề án “Phương án tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại một số tỉnh, thành phố”

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Kết luận số 77-KL/TW ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Bộ Chính trị về Đề án “Phương án tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại một số tỉnh, thành phố”;

Căn cứ Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị về Đề án “Phương án tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại một số tỉnh, thành phố” ban hành kèm theo Quyết định số 93/QĐ-TTg ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Tổng Thanh tra Chính phủ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ (sau đây viết tắt là Tổ công tác) về chỉ đạo, đôn đốc việc rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách đặc thù và các văn bản có liên quan để thực hiện Kết luận số 77-KL/TW ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Bộ Chính trị về Đề án “Phương án tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại một số tỉnh, thành phố” (sau đây viết tắt là Đề án 153). Tổ công tác gồm có các thành viên:

- Tổ trưởng: Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà.
- Tổ phó:

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Bộ trưởng Bộ Tư pháp;
- Tổng Thanh tra Chính phủ.

3. Thành viên:

- 01 đồng chí Thứ trưởng các bộ, Phó Thủ trưởng cơ quan ngang bộ: Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Thanh tra Chính phủ, Công an, Quốc phòng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Văn phòng Chính phủ.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân 05 tỉnh, thành phố: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Long An.

- Mời 01 lãnh đạo các cơ quan tham gia Tổ công tác: Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Nội chính Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, Ủy ban Pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Tư pháp của Quốc hội, Ủy ban Kinh tế của Quốc hội, Kiểm toán nhà nước, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổ công tác

1. Nhiệm vụ của Tổ công tác:

a) Giúp Thủ tướng Chính phủ:

- Chỉ đạo, đôn đốc các bộ, ngành, cơ quan, địa phương có liên quan rà soát, soạn thảo dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại 05 tỉnh, thành phố nêu trong Đề án 153; báo cáo Chính phủ trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XV theo thủ tục rút gọn.

- Chỉ đạo, đôn đốc các bộ, ngành, cơ quan, địa phương có liên quan rà soát, soạn thảo Nghị định và các văn bản thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành để xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại 05 tỉnh, thành phố nêu trong Đề án 153.

- Chỉ đạo, đôn đốc các bộ, ngành, cơ quan, địa phương có liên quan ban hành theo thẩm quyền văn bản hướng dẫn, văn bản cụ thể để xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại 05 tỉnh, thành phố nêu trong Đề án 153.

b) Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về những khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp xử lý để các bộ, ngành, địa phương có liên quan triển khai thực hiện, bám đảm tiến độ, hiệu quả, theo đúng Kết luận số 77-KL/TW ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Bộ Chính trị về Đề án 153.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thủ tướng Chính phủ giao.

2. Quyền hạn của Tổ công tác:

a) Yêu cầu các bộ, ngành, cơ quan và địa phương có liên quan báo cáo, cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của Tổ công tác; chỉ đạo đơn đốc việc rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành quy định về cơ chế, chính sách đặc thù và các văn bản hướng dẫn, văn bản cụ thể để xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Khánh Hòa và Long An nêu trong Đề án 153.

b) Mời lãnh đạo các cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân 05 tỉnh, thành phố nêu trong Đề án 153 hoặc các tổ chức, chuyên gia phối hợp, tham vấn trong quá trình Tổ công tác thực hiện nhiệm vụ; đề nghị các bộ, ngành, cơ quan và địa phương có liên quan cử cán bộ tham gia theo yêu cầu của Tổ công tác.

Điều 3. Nguyên tắc, chế độ làm việc của Tổ công tác

1. Tổ công tác chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Quyết định này. Tổ trưởng Tổ công tác quyết định danh sách thành viên Tổ công tác và ban hành Quy chế làm việc của Tổ công tác.

2. Các thành viên Tổ công tác làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, đề cao trách nhiệm cá nhân người đứng đầu và chịu trách nhiệm về nhiệm vụ được phân công.

3. Tổ trưởng Tổ công tác được sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ; Tổ phó Tổ công tác được sử dụng con dấu của cơ quan mình để thực hiện nhiệm vụ và điều hành hoạt động của Tổ công tác; Thành viên Tổ công tác được sử dụng con dấu của cơ quan mình để thực hiện nhiệm vụ.

Điều 4. Kinh phí hoạt động của Tổ công tác

1. Kinh phí hoạt động của Tổ công tác được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định hiện hành.

2. Kinh phí hoạt động của thành viên Tổ công tác được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của bộ, ngành, địa phương.

Điều 5. Điều khoản thi hành

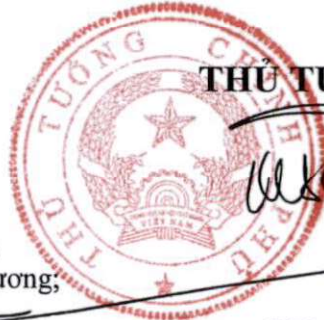
1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Tổ công tác tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, tổ chức có liên quan và các thành viên quy định tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Tổng Bí thư;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tổng Thư ký Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, V.I (2b). 418



THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính